

KINH XUẤT DIỆU

QUYỂN 12

Phẩm 11: TÍN

Của ý: Tín, tâm, giới

Pháp này, Thánh hiền khen

Đạo này minh trí nói

Như thế, sinh cõi trời.

Của ý: tín, tâm, giới: Người ta sống ở đời có dòng họ trai, dòng họ gái, đó là của cải làm tin. Còn tâm quý, giới là tài sản của ý. Nó là của quý độc nhất của ức trăm ngàn chúng sinh, được mọi người tôn kính, chúng sinh vui theo, không thể lia bỏ. Cho nên nói: Của ý: tín, tâm, giới.

Pháp này, Thánh hiền khen: Chư Phật, Thế Tôn và Bích-chi-phật đều hoàn thành mọi đức hạnh đến cùng cực, không còn thiếu sót điều gì. Được Hiền thánh khen ngợi, cho nên nói: Pháp này được Thánh hiền khen.

Đạo này minh trí nói: Người minh trí là bậc thông minh sáng suốt, có khả năng giảng nói đạo lý ấy, làm rõ được tôn chỉ quan trọng. Thế nào gọi là đạo? Đạo là gì? Đạo không có hình tướng, không có âm thanh, tìm dấu tích vết cũng không thấy. Nơi mà người trí đi qua, thì người ngu không thể làm theo được, việc mà người thanh tịnh tu hành thì người uế trước không thể thực hành. Cho nên nói: Đạo này do bậc Trí nói.

Như thế sinh cõi trời: Người ta muốn cầu phước, sống trong sự vô vi, thì phải có tín, có tâm, học rộng, bố thí, trí tuệ, đều sinh lên cõi trời. Hoặc có người nghiêng nặng về lòng tin, nhờ lòng tin mà sinh lên cõi trời thì phước báo không rộng lớn. Hoặc có tâm hổ thẹn, nhờ hổ thẹn mà sinh lên cõi trời, hoặc nhờ giữ giới mà sinh lên cõi trời, hoặc nhờ học rộng mà sinh lên cõi trời, hoặc nhờ bố thí mà sinh lên cõi trời, hoặc nhờ trí tuệ mà sinh lên cõi trời. Phúc báo ấy không rộng lớn, hưởng phước ít ỏi, không đáng kể. Hoặc có chúng sinh nhờ giữ giới mà sinh lên cõi trời thì chỉ sống với một Thiên nữ, một kỹ nhạc và bản thân là ba mà thôi. Hoặc có các trời, chư Thiên cùng dùng chung đồ đựng thức ăn. Hoặc có người nhờ giữ gìn một hạnh tu mà sinh lên cõi trời thì khi ăn lấy tay che miệng mà ăn. Còn như tu đầy đủ các hạnh mà sinh lên cõi trời thì khi ăn lấy tay cầm món ăn giơ lên giữa mọi người, không giấu giếm. Còn người giữ giới cấm đầy đủ, có tâm hổ thẹn, học rộng mà sinh lên cõi trời thì Ngọc nữ theo hầu nhiều không thể kể xiết, với cung điện bằng bảy chất báu, mọi điều mong muốn đều được như ý, ca hát, kỹ nhạc hết sức vui sướng. Cho nên nói: Như thế, sinh cõi trời.

M

Ngư không tu hạnh trời

Cũng không khen bố thí

Tín thí giúp người lành

Từ đó sinh cõi trời.

Ngư không tu hạnh trời: Họ keo kiệt, ganh ghét, ngờ vực, tính tình hẹp hòi, xấu

xa, không có tâm bố thí, cũng không vun xới ruộng phước tốt cho đời sau. Hơn nữa, họ lại không hăng hái vun bồi gốc công đức. Cho nên nói: Người ngu không biết tu hạnh trời.

Cũng không khen bố thí: Người ngu si tự mình không bố thí, thấy ai bố thí thì nổi giận. Thích làm việc ác, không làm việc lành, gần gũi người ngu. Như đã nói là kẻ ngu không ưa bố thí, đó là điều tối kị đối với người hiểu biết. Người ngu thì lòng dạ cố chấp, tính tình ngang bướng, nên dù có bố thí cũng không làm cho tâm ý họ mở sáng ra. Người hiểu biết phân biệt rõ điều đó không quan trọng. Cho nên nói: Cũng không khen bố thí.

Tín thí giúp người lành: Người hiểu biết thực hành tài thí với ý chí mạnh mẽ, còn người tín thí thì hưởng phước không bằng người trí, vì họ mắc bệnh ganh tị, cho nên nói: Tín thí giúp người lành.

Từ đó sinh cõi trời: Nếu từ cõi người mà sinh lên cõi trời, làm vua độc nhất trên ấy, nếu sinh trở lại nhân gian thì sinh vào nhà giàu sang tốt cùng. Từ đó đi đến cảnh Niết-bàn vắng lặng hoàn toàn, không còn các tai họa sinh, già, bệnh, chết, dứt hẳn phiền não, cũng không dính mắc đến sự dứt bỏ ấy, cho nên nói: Từ đó sinh cõi trời.

M

*Tín, chân nhân sống lâu
Nghĩ pháp, nơi sống yên
Người thật, ý cao thượng
Thọ trí, hiền trong thọ.*

Thuở nọ, Đức Phật ngự trong nước của quỷ A-la-tỳ. Lúc ấy, trong nước có một con quỷ hung bạo tên là A-la-bà. Nó thường ăn thịt người sống. Một ngày, nó ăn hết mấy mươi kẻ tội tử. Lúc ấy nhân dân trong nước quỷ này, nói với nhau:

–Chúng ta bị con quỷ này ăn thịt, thầy chết bừa bãi đó đây, còn sống không được mấy người. Chúng ta phải cầu xin con quỷ ấy là mỗi nhà theo thứ lớp mỗi ngày chỉ đưa đến một người cho nó ăn mà thôi. Có như vậy, chúng ta mới còn đường sống.

Lúc bấy giờ, như đã bàn tính, mọi người đều đã nói, ai nấy đều xin ân quỷ là một ngày đưa đến một người thôi. Trước hết là nộp bọn tội tử cho hết, rồi kế đó mới đến trẻ con.

Lúc đó, có ông trưởng giả Na-ưu-la-phụ. Ông vốn hiếm muộn, nhưng một hôm sinh được một bé trai. Dung mạo khôi ngô, ít có trên đời này. Mặt hồng như hoa đào, ai nhìn cũng không chán. Theo thứ lớp đúng ngày phải nộp bé trai này cho quỷ ăn thịt. Vị trưởng giả này có rất nhiều tài sản quý, voi ngựa bảy báu, không thể kể hết. Vàng bạc, châu báu, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, thủy tinh, lưu ly. Bảo vật vô giá chứa đầy kho, đích thân Trưởng giả đi vào các hang cùng ngõ hẻm tìm mua kẻ tội tử, để nộp cho quỷ ăn thịt, nhưng ông không mua được.

Lúc ấy trưởng giả hướng về các vị thần trong trời đất, tự trở về nương tựa cầu xin thương xót: “Xin trời thần chớ nỡ bỏ con. Ngày nay, con chỉ sinh có một đứa con được thỏa mãn ước nguyện. Nhưng hôm nay theo thứ lớp phải nộp con mình cho quỷ ăn thịt”. Rồi ông lại hướng về phía xa quy mạng Như Lai Thế Tôn, xin Ngài xót thương, cứu khổ cứu nạn.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn với ba đạt, sáu thông biết rõ tâm trưởng giả đang nôn nóng buồn lo, không biết nương tựa vào ai. Ngài dùng thần lực mà đến nước của quỷ kia. Ngay lúc ấy quỷ A-la-bà nhóm họp các quỷ đến chỗ bốn vị vua. Lúc ấy, có quỷ Ha-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đà-la nương hư không bay đến nước quỷ kia. Nhưng dù đã vận dụng hết sức mạnh, nó vẫn không bay đến đó được. Nó thầm nghĩ: “Kể ra với sức mạnh của ta, ta có thể dời đổi núi non, làm đảo lộn cả đất trời. Thần lực của ta đến đâu cũng không có gì ngăn ngại, ta thường bay qua nơi đây cũng không có khó khăn gì, nhưng vì sao hôm nay lại có sự ngăn ngại như vậy.” Rồi nó liền từ trên không sà xuống nhà con quỷ ăn thịt người kia. Chợt thấy Thế Tôn với viên quang tỏa sáng, quỷ liền đến lạy dưới chân Ngài, đi quanh bên phải ba vòng rồi bỏ đi. Nó đến chỗ con quỷ kia đang nhóm họp các quỷ mà bảo quỷ A-la-bà rằng:

–Nay ông là bậc Hiền sĩ được nhiều lợi ích lớn lao. Vì sao? Vì Đại Sa-môn Cù-đàm đang ngự trong nước ông.

Nghe xong, quỷ này nổi giận phừng phừng, tâm nghĩ, miệng nói:

–Ta sẽ đi, không ở đây nữa, vì ta bị Sa-môn khinh thường

Và nói với quỷ Ha-đà-la:

–Bây giờ tôi phải trở về nhà chiến đấu với Sa-môn ấy. Nếu ta thắng thì không còn Sa-môn Cù-đàm, nếu thua thì ta sẽ chết, không ở trên đời nữa.

Quỷ A-la-bà kéo quân trở về nước mình. Về đến nơi, nó bảo Thế Tôn:

–Hãy ra mau, Sa-môn kia, không được ở đây nữa!

Đức Như Lai liền bước ra.

–Hãy vào, Sa-môn.

Đức Như Lai liền bước vào. Như vậy đến ba lần, Đức Thế Tôn bảo quỷ:

–Ta đã theo ý người ba lần bước ra, ba lần bước vào, còn sự tới lui, Ta không theo ý người. Quỷ nói với Thế Tôn:

–Nếu Sa-môn không bước ra, tôi sẽ hỏi về pháp nghĩa. Nếu Ngài không đáp được các pháp nghĩa ấy thì tôi đập vỡ bụng ông mà uống máu. Tôi sẽ làm cho máu ông trào ra theo các căn trên mặt. Rồi tôi sẽ trói tay ông, quăng xuống sông.

Đức Như Lai bảo quỷ:

–Ta chưa từng thấy Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm thiên, Ma vương, các thánh, trời hoặc chẳng phải trời mà có thể đập vỡ bụng Ta và làm cho máu Ta trào ra từ các căn trên mặt. Nếu người muốn hỏi về pháp nghĩa thì giờ đây là lúc đúng, Ta sẽ giải thích cho người nghe từng pháp nghĩa một.

Quỷ liền dùng kệ hỏi Đức Thế Tôn:

Nghiệp người, gì trên hết?

Hành động nào đem vui?

Điều gì là xuất ly?

Thọ nào trên các thọ?

Đức Thế Tôn đáp bằng kệ:

Tín, chân nhân sống lâu

Nghĩ pháp, nơi sống yên

Người thật, ý cao thượng

Thọ trí, hiển trong thọ.

Lúc bấy giờ quỷ A-la-bà được nghe chân thật nghĩa ấy của Đức Phật chỉ dạy, tâm hồn được bừng sáng ra, liền đến trước Như Lai, gieo năm vốc xuống đất tự quy mạng Như Lai:

–Hôm nay, con tự quy mạng dưới chân Đại Sa-môn, quy mạng Pháp, quy mạng Tỳ-kheo Tăng. Từ nay trở đi con không còn sát sinh, nguyện làm Ưu-bà-tắc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay! Hiền sĩ, người hãy theo Như Lai mà vâng giữ năm giới, trong giáo pháp hiện tại người sẽ được vô lượng quả phúc.

Quý thừa với Đức Phật:

–Từ khi chịu thân quý đến nay, con thường ăn thịt người sống, không ăn máu thịt thây chết. Nếu con tu giữ năm giới, thì con sống như thế nào đây?

Đức Phật bảo quý:

–Từ đây, thẳng về phía Bắc, có vô lượng chúng sinh, ở nước ấy, có tục lạ là khi vua, các quan, cha mẹ bà con, ai chết thì họ dùng dao rạch mặt, hoặc rạch ngực, cánh tay cho máu chảy ra như suối, người hãy đến đó để ăn, sẽ không bị phạm giới và được bảo toàn mạng sống.

Quý liền thọ năm giới:

“Là Ưu-bà-tắc thì suốt đời không được giết hại, cũng không nghĩ đến giết hại và cũng không được dạy người khác giết hại. Nếu giữ được thì hãy trả lời: Giữ được.”

“Là Ưu-bà-tắc thì suốt đời không được không cho mà lấy, không được nghĩ không cho mà lấy, không được dạy người không cho mà lấy, nếu giữ được thì hãy trả lời: Giữ được.”

“Là Ưu-bà-tắc suốt đời không được dâm dật với vợ người khác, không được dạy người khác dâm dật. Nếu giữ được thì hãy trả lời: Giữ được.”

“Là Ưu-bà-tắc thì suốt đời không được nói dối, không được dạy người khác nói dối, làm cho đôi bên tranh chấp. Nếu giữ được thì hãy trả lời: Giữ được.”

“Là Ưu-bà-tắc thì suốt đời không được uống rượu, không được nếm rượu, không được dạy người khác uống rượu. Nếu giữ được thì hãy trả lời: Giữ được.”

Lúc bấy giờ trưởng giả Na-ưu-la-phụ ở trong nước quý A-la-bà đích thân ẵm con tắm gội sạch sẽ, thay áo mới, đem đến nước quý giao cho quý tướng quân.

Lúc ấy quý kia nhận đứa bé rồi trao cho Đức Phật. Đức Phật nhận nó, rồi trao lại cho người cha. Bởi trao từ tay này qua tay khác, nên đứa đặt bé được tên là Bảo Thủ. Do nhân duyên về đứa bé, nên Đức Phật nói bài kệ:

Tín, chân nhân sống lâu

Nghĩ pháp, nơi sống yên

Người thật, ý cao thượng

Thọ trí, hiền trong thọ.

Trong kệ kinh nói, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Nếu thấy bậc trưởng giả giàu sang, có nhiều tài sản vật quý bầy báu đầy đủ, không thiếu món gì, thì nên nghĩ đến gần gũi, nói chuyện luận đạo, nói về công đức bố thí, công đức giữ giới sinh lên cõi trời. Các hạnh ấy, thì lòng tin đứng đầu”. Cho nên nói: Tín, chân nhân sống lâu.

Nghĩ pháp, nơi sống yên: Người nhớ nghĩ đến pháp thì được vui sướng. Có hai thứ vui sướng là vui sướng thế tục và vui sướng nghĩa bậc nhất. Vui sướng thế tục thuộc về thế gian và cõi trời, còn vui sướng nghĩa bậc nhất là niềm vui của bậc Hiền thánh Tứ thiên. Người nhớ nghĩ đến pháp thì được hai thứ vui ấy, cho nên nói: Nghĩ pháp, nơi sống yên.

Người thật, ý cao thượng: Sự sống chết quay vòng mãi, giáp vòng thì trở lại từ đầu, chỉ có quý tín nghĩa là chân thật hơn hết. Nếu người nói dối thì liền sinh mỗi bất hòa trong bà con họ hàng, chết đọa vào địa ngục, với ngàn con trâu cày trên lưỡi họ. Rồi đọa vào ngạ quỷ, súc sinh chịu khổ não vô lượng. Nếu sinh lên làm người thì thường bị

phỉ báng, lời nói không ai tin, cho nên nói: Người thật, ý cao thượng.

Thọ trí, hiền trong thọ: Được các quả chứng đối với thế gian không còn tức giận, bỏ hẳn tuổi thọ trong sự sống chết, tiến tới tuổi thọ của bậc Hiền thánh. Tuổi thọ của bậc Hiền thánh là tâm thường dạo chơi trong trăm ngàn ý thiện. Có khả năng trả lời mọi thắc mắc của nhiều trình độ ngay. Cho nên nói: Thọ trí, hiền trong thọ.

M

*Nhờ lòng tin được đạo
Tự đến pháp, diệt độ
Khéo nghe, được trí tuệ
Thoát khỏi mọi trói buộc.*

Nhờ lòng tin được đạo: Bậc Thánh hiền có lòng tin không ngờ vực, không bao giờ rời Tam bảo, chỉ một lòng nhớ Phật, tu nghiệp La-hán. Dốc lòng nhớ nghĩ công đức mà Phật đã tu tập. Nếu ai có lòng tin hướng về một trăm vị Tu-đà-hoàn, hướng về một trăm vị Tư-đà-hàm, hướng về một trăm vị A-na-hàm cũng không bằng có lòng tin hướng về một vị A-la-hán, tin rằng vào các bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm đều được sinh lên cõi trời, còn tin vào bậc A-la-hán tức là tin vào con đường tắt dẫn đến Niết-bàn, cho nên nói: Nhờ lòng tin được đạo, tự đến pháp, diệt độ.

Khéo nghe được trí tuệ: Nhận lãnh lời dạy của thầy từ đầu đến cuối, nghiên cứu nghĩa vị, suy nghĩ nghĩa lý, không thể mất bản tể. Thuở xưa, có một thầy Tỳ-kheo tên là Bà-da-la, thích luyện tập những điều lạ kỳ, tìm kiếm những học thuật mầu nhiệm. Thọ pháp thầy, nghĩa lý chưa được bao nhiêu, học thuật của Tỳ-kheo chưa cùng tận pháp của thầy. Một hôm, thầy ra ngoài gặp khách, uống rượu say rồi trở về nhà, vừa ngồi lên giường thì chân giường gãy ngay. Sợ thầy bị té, người học trò bèn lấy thân mình đỡ chiếc giường, suốt đêm cho đến trời sáng. Vị thầy hỏi đệ tử:

–Anh làm gì vậy?

Người đệ tử trả lời:

–Hôm qua, thầy uống rượu say về nhà, ngồi trên giường thì chân giường bị gãy, con bèn đưa thân đỡ giường.

Cảm động về ý tốt của người đệ tử, vị thầy bèn nói:

–Bao nhiêu bí quyết của ta, ta sẽ dạy hết cho con, không hề tiếc rẻ.

Sau khi trao hết bí quyết trời, vị thầy lại thử lòng người đệ tử lần nữa, bèn uống nước muối nóng và mưa ra đầy đất, rồi bảo người đệ tử ăn, lúc đệ tử sắp ăn thì thầy nắm lấy anh lại và bảo:

–Học thuật của con đã thành, được tốt đẹp, lợi ích.

Lúc ấy thầy Tỳ-kheo này mới nhớ lời dạy chân thành của Phật là: Khéo nghe được tuệ. Đáng tin thay lời nói ấy.

Thoát khỏi mọi trói buộc: Có khả năng dứt bỏ hết mọi trói buộc của bảy sử chín kết, thấu hiểu mười hai nhân duyên; hết hẳn không còn sót, đã lìa bỏ hoàn toàn, cho nên nói: Thoát khỏi mọi trói buộc.

M

*Lòng tin và giới
Tâm tuệ giữ được
Mạnh mẽ không sân*

Nhờ đó thoát khổ.

Lòng tin và giới: Người tu hành giữ vững lòng tin và giới luật, tâm không loạn tưởng, đầy đủ hai nghiệp, thì được mọi người tôn kính. Là người nổi bật giữa mọi người, không ai sánh bằng, giống như vầng trăng sáng tỏ ngự giữa các vì sao. Nếu ai gần gũi với người tu tập có tâm dốc tin thì kẻ ấy sinh vào nơi nào cũng được nhiều tài sản quý, voi ngựa bầy bấu không thiếu. Đó là kết quả của lòng tin không gì phá hư nổi. Lại nữa, nếu ai tu hành mà giữ giới không thiếu sót, có tâm tu tập đêm ngày chăm chỉ, như người mang gươm đi trên băng, giữ gìn giới cấm không hề thiếu sót thì ấy là người đứng đầu trong vô số chúng sinh. Sau khi chết sinh lên cõi trời hoặc nơi tốt đẹp, cho nên nói: Lòng tin và giới.

Tâm tuệ giữ được: Thân, miệng, ý không bị tổn thương, suy nghĩ chỉ quán, gom nhiếp tâm tán loạn. Đức Như Lai nói kệ ba nghiệp đầy đủ là: Ngồi ngay thẳng, nhất tâm; đọc tụng nhiều không nhầm mỗi; tùy việc khuyến tấn giúp đỡ. Đó là ba nghiệp đầy đủ. Lại có ba nghiệp là: Một là bố thí, hai là trì giới, ba là tư duy.

Lòng tin thuộc về bố thí. Giữ giới là không sát sinh, định gồm thâm tư duy. Cho nên nói: Tâm tuệ giữ được.

Mạnh mẽ không sân: Người mạnh mẽ là người làm chủ được các căn, đã nhập vào cảnh giới của Hiền thánh, thù oán, giận dữ không bao giờ còn phát sinh, trong ngoài trong sạch suốt như lưu ly cõi trời. Mọi việc phải làm đã làm xong, không còn tái sinh vào bào thai. Các trí đầy đủ, bên trong hoàn toàn thanh tịnh, bên ngoài giáo hóa không mệt mỏi, cho nên nói: Mạnh mẽ không sân.

Nhờ đó thoát khổ: Người có đủ các công đức như vậy là bậc hiếm có. Vì sao? Vì người ấy đã ra khỏi mọi trói buộc rồi. Dù cho chết đi, tiếng tốt cũng vang xa, cho nên nói: Nhờ đó thoát khổ.

M

Tin giúp giới thành

Sống bền của tuệ

Mãi mãi hành trì

Đâu cũng được cúng.

Tin khiến giới thành: Ai là người có đủ lòng tin và giới luật? Đáp rằng: Là bậc Hiền thánh Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm. Kẻ phạm phũ thì đã được lại mất. Vì sao? Ấy là bởi tham dục, giận dữ, ngu si gây ra, bởi theo sống với bạn xấu mà ra, bởi không sống với thầy lành mà ra. Từ đó mà mất hết thời giờ, mất hết quả báo, mất hết thân mạng. Bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm thì không bị những thứ ấy chi phối. Dù cho ai giả làm thân Phật mà đến thử các vị ấy, hay làm bao nhiêu cách biến hóa đi nữa vẫn không làm cho tâm các vị ấy thay đổi, cũng không làm cho họ khuất phục.

Thuở xưa, trong thành Xá-vệ có vị trưởng giả tên là Tối Thắng, tài sản vật quý rất nhiều, voi ngựa, bầy bấu tràn đầy kho tàng. Nhưng trưởng giả vốn là người keo kiệt, không chịu bố thí. Có người đến xin, ông không cho vào cổng. Người coi cổng phải coi ngó cửa ngõ cho thật chắc chắn, bầy lớp rào đều có bầy lớp cửa như thế. Vách đá cao chót vót để tránh chuột khoét. Ông dùng lồng sắt trùm kín căn nhà mình, vì sợ quạ bay vào phá. Không nuôi chó vì sợ hao thóc gạo.

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo ngài A-nan:

–Ông hãy đến đó hàng phục trưởng giả Tối Thắng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vâng lời Phật dạy, ngài A-nan liền đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ, đến nhà trưởng giả, nói với trưởng giả:

–Đức Như Lai thường nói: Ai bố thí cho người nghèo thiếu thì được năm công đức, gồm có: Một là được sống lâu, hai là đẹp đẽ, ba là mạnh khoẻ, bốn là vui vẻ, năm là ăn nói lưu loát. Nếu ai có bố thí sẽ được năm công đức ấy.

Ông trưởng giả suy nghĩ: “Ta nghe nói Sa-môn Cù-đàm học rộng tài cao, kinh điển mà Ngài nói ra có đến tám vạn bốn ngàn ức voi chở cũng không hết. Hôm nay, vị đệ tử học rộng của Ngài đến nhà ta, ông này chỉ nói bố thí. Như vậy vị này tham đắm của cải, đó là hành động của kẻ ăn xin, không phải là bậc Hiền trí”. Rồi ngài A-nan rút ra các nghĩa kinh, kịp thời giảng nói thích hợp các căn cơ của trưởng giả, nhưng lòng ông trưởng giả nọ cứng như sắt đá không thể lay chuyển được. Ông bảo ngài A-nan:

–Sắp đến giờ Ngọ, ngài đã có nơi thọ thỉnh hay muốn khát thực?

Ngài A-nan đáp:

–Bây giờ tôi chỉ đi khát thực, không có nơi nào thỉnh.

Ông trưởng giả liền nói với ngài A-nan:

–Sắp tới giờ Ngọ rồi, ngài nên biết đúng lúc.

Ngài A-nan liền đứng dậy đi. Sau khi khát thực nơi nhà khác xong, ngài về đến chỗ Đức Thế Tôn, bạch Đức Thế Tôn rằng:

–Vị trưởng giả ấy keo kiệt cứ khư khư theo ý mình nên con không thể hàng phục được.

Sáng hôm sau, Đức Phật bảo ngài A-na-luật:

–Thầy hãy đến đó hàng phục vị trưởng giả keo kiệt nọ.

Vâng lời Phật dạy, ngài A-na-luật đi ngay đến nhà trưởng giả và gặp trưởng giả, dần dần, ngài nói pháp nhiệm mầu cho trưởng giả nghe, rằng Đức Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác thường nói rằng: Ai bố thí cho kẻ nghèo thiếu thì được phước đức vô lượng. Đời này và đời sau, tự nhiên giàu có. Trưởng giả lại nghĩ: “Ta nghe nói ngài A-na-luật từ bỏ dòng dõi sang giàu, xuất gia học đạo, thường nhận cúng dường năm trăm bát, nhưng không hề thỏa mãn. Nay lại đến nhà ta khuyên ta bố thí, thì ông này cũng là người đi xin ăn, không phải là hành động của bậc Hiền thánh”. Trưởng giả liền bảo ngài A-na-luật:

–Sắp đến giờ Ngọ rồi xin ngài biết đã đúng lúc.

Ngài A-na-luật liền đứng dậy đi đến khát thực nơi nhà khác, rồi về đến chỗ Đức Thế Tôn, bạch Đức Thế Tôn:

–Vị trưởng giả keo kiệt ấy cứ khư khư theo ý mình nên con không thể hàng phục được.

Đức Phật lại bảo ngài Đại Ca-diếp:

–Thầy hãy đến hàng phục vị trưởng giả tham lam bòn sẻn kia.

Ngài Ca-diếp vâng lời Phật dạy đến nhà vị trưởng giả gặp ông ta, ngài lại nói pháp nhiệm mầu cho ông trưởng giả nghe rằng Đức Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Giác, thường nói rằng: Nếu ai bố thí cho kẻ nghèo thiếu thì sẽ được năm công đức, sinh ra nơi nào cũng được mọi người kính yêu. Trưởng giả tự nghĩ: “Ông này xưa kia, lúc ở nhà có chín trăm chín mươi chín con trâu cày ruộng, có sáu mươi thùng đựng thóc bằng vàng, mỗi thùng chứa ba trăm bốn mươi斛 thóc, cưới người con gái đẹp nhất nước Kiềm-tỳ-la làm vợ, rồi bỏ cả sự sang giàu đi xuất gia làm Sa-môn, sao lại đến nhà người khác như kẻ ăn xin, nói những lời khen ngợi việc bố thí, tham đắm của cải”. Ngài Ca-

diếp dùng nhiều cách nói pháp, nhưng tâm ông trưởng giả vẫn không khai mở, cũng không thay đổi, trưởng giả nói với ngài Ca-diếp:

–Bây giờ đã sắp tới giờ Ngọ, ngài có chỗ thọ thỉnh hay muốn khát thực?

Ngài Ca-diếp nói:

–Tôi không có chỗ thọ thỉnh, chỉ đi khát thực.

Trưởng giả bảo ngài Ca-diếp:

–Bây giờ đã đúng lúc.

Ngài Ca-diếp liền đứng dậy, đi đến khát thực nơi nhà khác và trở về bạch với Đức Thế Tôn:

–Vị trưởng giả bồn sển ấy cứ khư khư không để gì phá nổi.

Đức Phật lại bảo ngài Mục-liên:

–Thầy hãy đến hàng phục vị trưởng giả tham lam bồn sển kia.

Vâng lời Phật dạy, ngài Mục-liên liền đến nhà vị trưởng giả kia gặp ông và nói việc bố thí, rằng Đức Như Lai là Bạc Chí Chân Đăng Chánh Giác, thường nói pháp là: Ai bố thí cho người nghèo thiếu thì được phước vô lượng. Đời này và đời sau tự nhiên giàu có. Phật bảo các Tỳ-kheo, nếu có chúng sinh biết được quả báo của việc bố thí cho đến nắm cơm cuối cùng trong bát cũng không ăn, tâm mở rộng bố thí là gieo giống ruộng phước của bậc Hiền thánh, ta chứng minh công đức vô lượng ấy. Trưởng giả tự nghĩ: “Ta nghe nói vị này thần thông vô ngại có khả năng dời cả núi non, làm đảo lộn đất trời, hoặc sáp nhập thế giới khác vào thế giới này, mà các loài chúng sinh không hề hay biết, vậy mà ông ta không thể hiện một phép thần thông cho ta coi, lại đi nói cái phước của việc bố thí. Đó là do tâm tham lam bồn sển còn ngủ ngầm trong lòng ông ta. Ông ta chỉ là người ăn xin không phải là bậc Hiền sĩ”. Ngài Mục-liên lại nói pháp, nhưng vẫn không làm cởi mở được tâm trưởng giả. Trưởng giả bảo ngài Mục-liên:

–Bây giờ đã sắp đến giờ Ngọ. Ngài có nhận lời mời hay chỉ đi khát thực? Phải coi chừng thời giờ.

Ngài Mục-liên liền đi khát thực nơi nhà khác.

Đức Phật lại bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Thầy hãy đến nhà vị trưởng giả tham lam bồn sển kia.

Ngài Xá-lợi-phất liền vâng lời đến nhà trưởng giả gặp ông, sau đó ngài an tọa và bảo trưởng giả:

–Hễ là người có hiểu biết thì phải phân biệt rõ bốn pháp. Thế nào là bốn trí? Một là phân biệt việc bố thí, hai là gần gũi thiện tri thức, ba là dứt bỏ bồn sển ganh tị, bốn là nhớ nghĩ tu hành trí tuệ thông đạt.

Trưởng giả tự suy nghĩ: “Ta nghe vị này đã biện luận hơn mọi người khi mới lên tám tuổi, các vị lỗi lạc đều bị cậu ta chiết phục, không dám đương đầu. Lên mười sáu tuổi cậu ta đã học suốt hết sách vở trong cõi Diêm-phù này, không chuyện gì là không biết, thông suốt những việc xưa nay, giảng nói rành rẽ những điều sâu xa, thiên văn, địa lý, sách ký, đồ sấm, cả đến Phạm chí lịch thuật cũng đều thông đạt. Ông ta là người có trí tuệ bậc nhất trong các đệ tử của Cù-đàm, giảng nói thông suốt giáo pháp nhiệm mầu bằng trí tuệ, thế mà nay lại đi nói công đức của việc bố thí thì ông này cũng là hạng người đi xin ăn không phải là bậc Hiền sĩ.” Trưởng giả hỏi ngài Xá-lợi-phất là có nơi thọ thỉnh hay là muốn khát thực, nên biết đã đúng lúc. Ngài Xá-lợi-phất liền trở về chỗ Đức Thế Tôn, bạch Phật:

–Ông ta cứ khư khư với tâm tham lam bồn sển, dù cho chất củi cao lên tới trời rồi

châm lửa đốt thì tâm ý ông ta vẫn không thay đổi. Cúi mong Đức Thế Tôn đích thân năng lực hàng phục đến nhà trưởng giả ấy, hiện bày oai lực của Phật để dứt bỏ tâm bồn sên, ngu muội của ông ta.

Lúc bấy giờ, trong khoảng thời gian ngắn như người lực sĩ co duỗi cánh tay, Đức Phật đã đến ngồi trong sân nhà ông trưởng giả. Trưởng giả Tối Thắng thấy Đức Phật đến bèn lay dưới chân Đức Phật rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy Đức Phật bảo trưởng giả:

–Người bố thí được năm công đức lớn.

Trưởng giả hỏi Đức Phật:

–Vì sao bố thí được năm công đức lớn?

Đức Phật đáp:

–Loại bố thí thứ nhất là không sát sinh, đó là loại bố thí thứ nhất của trưởng giả. Nếu có chúng sinh giữ giới không sát sinh thì đối với tất cả chúng sinh dùng tâm Từ bi che chở họ, cũng không làm họ lo sợ, đó gọi là loại đại thí thứ nhất. Trưởng giả tự nghĩ: “Con người ta sát sinh là do nghèo thiếu, nay ta trong nhà tiền của đầy dẫy, muốn gì có nấy thì còn sát sinh làm gì? Lời nói kia hay lắm, ta phải nghe theo lời dạy bảo ấy”. Nghĩ rồi, ông liền bạch Phật:

–Con nguyện tự quy y, thọ giới pháp của Phật, trọn đời không dám phạm giới sát.

Đức Phật lại bảo trưởng giả:

–Không phạm vào giới không cho mà lấy, nếu có chúng sinh nào giữ giới không cho mà lấy thì đối với tất cả chúng sinh đều dùng tâm Từ bi che chở họ, không làm cho họ lo sợ, đó gọi là loại đại thí thứ hai.

Trưởng giả tự nghĩ: “Trộm cắp tài vật của người ta là do nghèo thiếu mà nay nhà ta thì kho đụn tràn đầy, voi ngựa, bảo báu vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách thì ta trộm cắp tài vật của người khác làm gì? Lời nói kia hay lắm. Ta phải nghe theo lời dạy bảo ấy”. Nghĩ xong, ông liền bạch Phật:

–Con nguyện tự quy y, thọ giới pháp của Phật, trọn đời không dám phạm giới trộm.

Đức Phật lại bảo trưởng giả:

–Nếu có chúng sinh nào không phạm giới trộm thì đối với tất cả chúng sinh dùng tâm Từ bi che chở họ, không làm họ lo sợ, đó là loại đại thí thứ hai.

Đức Phật lại bảo trưởng giả:

–Không được dâm dật, ô phạm đến vợ con người khác. Nếu có chúng sinh nào giữ giới bất dâm này thì đối với tất cả chúng sinh nên dùng tâm Từ bi che chở cho họ, cũng không làm họ lo sợ, đó là loại bố thí thứ ba.

Trưởng giả suy nghĩ: “Người không có vợ mới phạm dâm dật, nay trong nhà ta đầy dẫy thể nữ, nếu cần thì có hàng vạn, dù mong vui sướng cũng không thể hưởng hết, có đâu lại đi phạm vào vợ con kẻ khác, lời nói kia hay lắm, ta phải nghe theo lời dạy bảo ấy”. Nghĩ rồi, ông liền bạch Phật:

–Con nguyện tự quy y, thọ giới pháp của Phật, trọn đời không phạm dâm dật.

Đức Phật lại bảo ông trưởng giả:

–Nếu có chúng sinh nào không phạm dâm dật thì đối với tất cả chúng sinh dùng tâm Từ bi che chở họ, cũng không làm họ lo sợ, đó là loại đại thí thứ ba.

Đức Phật lại bảo trưởng giả:

–Không nói dối là loại đại thí thứ tư.

Trưởng giả suy nghĩ: “Người ta ở đời sở dĩ nói dối là do nghèo thiếu không có khả

năng tự nuôi sống, mới lấy sự luống dối gian trá làm nghề sống mới sinh ra nói dối, nay nhà ta tài sản chứa để vô số, dài đến cả ức dặm thì còn nói dối làm gì? Lời nói kia hay lắm, ta phải nghe theo lời dạy bảo ấy”. Nghĩ xong, ông liền bạch Phật:

–Con nguyện tự quy y, thọ nhận giới pháp của Phật. Trọn đời không phạm tội nói dối.

Đức Phật bảo trưởng giả:

–Không phạm nói dối thì đối với tất cả chúng sinh dùng tâm Từ bi che chở họ, cũng không làm họ lo sợ, đó là loại đại thí thứ tư.

Đức Phật lại bảo trưởng giả:

–Không được uống rượu, đó là loại đại thí thứ năm. Trưởng giả tự nghĩ: “Người ta uống rượu phạm ba mươi sáu lỗi, tan nhà nát cửa đều do rượu mà ra. Nếu ta uống rượu thì khách khứa lui tới ồn ào phiền phức, đã hao rượu ta lại sinh chuyện gây gổ. Lời nói kia hay lắm, ta phải nghe theo lời Phật dạy bảo”. Nghĩ xong, ông liền bạch Phật:

–Con nguyện tự quy y, thọ giới pháp của Phật, trọn đời không phạm uống rượu.

Đức Phật bảo trưởng giả:

–Nếu có chúng sinh nào không phạm uống rượu thì đối với tất cả chúng sinh dùng tâm Từ bi che chở họ, cũng không làm cho họ sợ. Đó là loại đại thí thứ năm.

Lúc ấy, trong tâm trưởng giả suy nghĩ: “Như ta là ngoại đạo dị học, bên trong thì cấm không được phạm, nhưng bên ngoài là đệ tử hầu thầy, vâng lời thầy dạy, dù ít hay nhiều, cũng phải có sự báo ân, cúng dường tài sản vật báu cho thầy cần dùng.” Rồi ông vào kho lựa những tấm dạ trắng không được đẹp định dâng lên cho Phật, nhưng những tấm dạ ông chọn được đều là loại rất tốt, ông cứ đổi hoài cả vài mươi lần vẫn không tìm được dạ xấu. Miệng và tâm trái nhau, tâm tham lam bòn sẻn không chịu mở ra. Ngay lúc ấy, A-tu-luân và các trời cõi trời Đao-lợi đánh nhau, hoặc A-tu-luân thắng trời thua, hoặc trời thắng A-tu-luân thua. Lúc bấy giờ Đức Phật dùng Thiên nhãn trong sạch không vết nhơ thấy các trời đánh nhau với A-tu-luân, lại thấy tâm bố thí và tâm bòn sẻn của trưởng giả giằng co nhau. Hoặc tâm bố thí thắng, tâm bòn sẻn thua, hoặc tâm bòn sẻn thắng, tâm bố thí thua, nên Thế Tôn bèn nói bài kệ này:

Thí và đấu ở chung

Việc ấy vắng trí tuệ

Lúc thí, tâm đấu thua

Mau thí vì sao nghĩ?

Trưởng giả Tối Thắng nghe Như Lai nói kệ, trong tâm sinh hổ thẹn, bèn dâng lên tấm dạ trắng quỳ nhận sự chú nguyện. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lần lượt nói pháp nhiệm mầu cho ông nghe, giảng luận về các việc tốt.

Sao gọi là luận? Là luận về việc bố thí, giữ giới, sinh lên cõi trời. Những ham muốn, tư tưởng bất tịnh, phiền não là tai họa lớn. Trưởng giả nghe xong, ngay chỗ ngồi, các trần cấu đều dứt hết, được mắt pháp thanh tịnh. Được pháp là đầy đủ tất cả pháp, phân biệt các pháp đối với pháp của Như Lai thì được vô sở úy (*không còn lo sợ*). Trưởng giả liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi, trán lạy sát chân Đức Phật, bạch Phật:

–Con nguyện từ nay trở đi làm Ưu-bà-tắc, trọn đời không sát sinh.

Đức Như Lai im lặng chấp nhận trưởng giả quy mạng Phật, quy mạng Pháp, quy mạng Tỳ-kheo Tăng. Như Lai liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi và ra đi.

Đức Phật đi không bao lâu thì ma Ba-tuần tặc ác hóa thành thân Phật, đến nhà ông trưởng giả, với thân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, màu vàng tử ma, viên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quang chiếu bảy thước. Thấy vậy, trưởng giả thầm nghĩ: “Như Lai vừa đi sao trở lại mau thế.” Tâm tôn kính như thấy Phật nên trưởng giả đánh lễ. Không biết Như Lai đã dạy cho trưởng giả những gì, ông Phật giả bèn bảo:

–Ta thấy trưởng giả là bậc tài cao hiểu rộng, phân biệt được căn cơ thú hưởng, nhưng xét kỹ trưởng giả là người ngu mê vô trí. Pháp Tứ đế ta vừa nói thật chẳng phải là chân đế, mà đó là pháp điên đảo mà ngoại đạo tu tập.

Nghe qua, trưởng giả biết ngay đó là lời giả dối nên ông liền nói:

–Thôi đi, ông chớ nói lời ấy, ta đã được mắt tuệ, đứng vững trên mặt đất vững chắc, dù ông có biến hóa ra ức ngàn muôn thân đến đây làm cho tâm ta lui sụt thì cũng không bao giờ được. Lửa sáng của con đom đóm đâu thể sánh nổi với ánh sáng mặt trời, gò nổng nhà nông sao sánh nổi với núi Tu-di? Ó, quạ, le le, vịt nước, sao bay kịp chim đại bàng? Cái thân hình giả tạo, ô uế của ông giả làm nhà ảo thuật không nên ở đây lâu. Nếu là ma Ba-tuần ông nên biến đi ngay!

Ma Ba-tuần nghe vậy hổ thẹn cả người, bèn biến trở lại thân của nó, theo đường cũ ra đi. Vì thế, nếu có chúng sinh đầy đủ lòng tin và giới luật thì không bao giờ bị ma làm phá hại được, huống gì là bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm mà lại lui sụt hay sao? Việc ấy không bao giờ có. Nếu còn là phàm phu, chưa có đạo lực, thấy huyễn thân này sẽ bị lui sụt, không thành tựu là vì phàm phu trước được sau đó lại đánh mất. Thế nên lời kệ trước nói: Lòng tin khiến cho giới được thành tựu. Cũng là đời sống của trí tuệ, có khả năng bố thí rất ráo, trong đó không hề có loạn tưởng.

Tu-đà-hoàn thấy đế được tám mươi tám kết sử, nhờ tâm bố thí nên dứt bỏ hẳn không còn sót, trừ bảy lần chết, bảy lần tái sinh cõi Dục và một lần chết, một lần tái sinh cõi Sắc, Vô sắc, còn bao nhiêu lần tái sinh khác đều bị chấm dứt hẳn không còn sót. Bậc Tư-đà-hàm nhờ tâm bố thí nên thấy đế, dứt trừ được tám mươi tám sử, dâm, nộ, si mỏng dần, trừ việc phải một lần sinh, một lần tử ở cõi Dục thì dứt hẳn không còn sinh đến chỗ nào khác nữa. A-na-hàm là bậc ở trong ba cõi thấy đế dứt bỏ kết sử. Ở cõi Dục tư duy dứt bỏ kết sử, nhờ tâm bố thí nên dứt hẳn kết sử không còn sót, không còn sinh cõi Dục. Chỉ còn một lần sinh, một lần chết ở cõi Sắc, cõi Vô sắc, không còn sinh ở bất cứ nơi đâu nữa. Không còn tâm bồn sển, ganh tị, không còn nghĩ đến việc tham đắm sự vinh hoa thế gian. Đầy đủ mọi trí tuệ, sống lâu không chết yếu. Thế nên lời kệ trước, nói: Sống bền của tuệ.

Mãi mãi hành trì là sao? Người có trí tuệ lấy việc giáo hóa chúng sinh làm gốc, muốn thích ứng khắp bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, nhất định có lợi ích, dấy lên Phật sự. Thế nên lời kệ nói: Mãi mãi hành trì.

Đâu cũng được cúng là sao? Là đến cảnh giới ấy thì được chúng sinh cúng dường, bất cứ nơi nào cũng được giáo hóa. Thế nên lời kệ nói: ở bất cứ nơi đâu cũng được cúng dường.

M

*So (với cõi khác, cõi) đây lợi thế
Tuệ, tín là trí
Tài sản quý nhất
Gia sản vô thường*

So (cõi khác, cõi) đây lợi thế: Lợi thế nghĩ là thân người ở cõi Diêm-phù-lợi, vì sao? Vì ở cõi Diêm-phù-lợi này chư Phật Thế Tôn ra đời, Bích-chi-phật, La-hán, Thần

tiên, người đắc đạo, hành đạo, hóa độ chúng sinh vô số. Người ở cõi này thân làm lành, miệng ý làm lành. Lại ở cõi này có đủ tín căn, biết có Phật, Pháp, Tăng, không còn ngu mê, đắm nhiễm trần lao cõi thế, sau khi chết không còn tai nạn gì. Cho nên nói: So (với cõi khác, cõi) này lợi thế.

Tuệ, tín là trí: Có lòng tin, có trí tuệ thì sẽ có đủ tám mươi ngàn hạnh. Lòng tin là gốc để chế ngự tâm, còn trí là anh lạc của thân. Lòng tin sẽ giúp giàu có, còn trí thì thành tựu quả chứng, cho nên nói tuệ, tín là trí.

(Là) tài sản quý nhất: Vật báu chân thật trong các vật báu, là vật báu của trí tuệ. Tốt đẹp nhất, cao quý nhất không gì vượt qua. Vì diệu tột cùng, không thể ví dụ so sánh.

Gia sản vô thường: Tài sản thế gian dù nhiều đến đâu đi nữa cũng có ngày tan biến. Ở trong thành Thạch thất có ba vị cư sĩ, vị thứ nhất tên là Xà-lợi, là người tánh tình kỳ dị, vị thứ hai tên là Bô-đà-mãn và vị thứ ba tên là Bà-ba-na. Ba vị này kết làm anh em. Họ có nhiều vật báu, tài sản vô số. Voi ngựa, bảy báu không hề thiếu thốn. Huyện quan, trộm cướp, lụt lội, hỏa hoạn, mọi tai biến không xâm hại được. Có một vị Bà-la-môn trì trai như rồng Y-la-bát, cầu mong giàu sang, có được nhiều tài sản của báu. Rồng hiện thân bảo vị Bà-la-môn ấy rằng:

–Nay ông siêng năng khổ hạnh, ăn gió uống sương, không ăn cơm gạo vị ngon mà ở nơi đây trì trai để cầu mong điều gì?

Bà-la-môn đáp:

–Tôi ở tại tuổi thần này và giữ Long trai là vì mong giàu to, được nhiều của báu.

Long vương bảo:

–Ông không nghe sao? Tôi có hai tên gọi: Một là Y-la-bát, hai là Tài vô yếm. Đã gọi là vô yếm (*không chán*) mà lại cầu điều gì nữa nơi tôi?

Bà-la-môn đáp:

–Nếu ngài không ban cho tôi món gì thì dù cho đến chết tôi cũng không về không.

Vua rồng liền lấy ra một khối vàng tử ma thật đẹp trao cho vị Bà-la-môn và bảo:

–Trong thành Thạch thất có vị trưởng lão giàu có, tên ấy họ ấy, từ Thiên Trúc đến. Ông nên đến nhà ông ta, đem món vàng này cùng ông ta cầu của cải.

Vị Bà-la-môn được vàng liền ra đi, đến nhà ông trưởng giả kia, đưa món vàng ấy cho trưởng giả xem. Khi thấy món vàng nọ, vị trưởng giả bảo giấu kín chỗ để người khác thấy. Rồi ông vào nhà trong, mời các vị trong bà con họ hàng nói rằng:

–Món vàng này do người ở phương xa tặng cho tôi.

Những người bà con họ hàng bèn ăn uống vui chơi, cất vàng vào kho, nhưng các vật trong kho đều chìm hết xuống đất mà trở về trong kho của rồng kia. Không những của cải của hai nhà tả hữu bên cạnh mà cho đến của cải của bảy nhà liền nhau cũng đều chìm hết xuống đất. Sự việc ấy đồn khắp bên ngoài, ba vị cư sĩ kia lại nghe nói vua rồng cho Phạm chí vàng và đến thành Thạch thất, khiến kho tàng của bảy nhà giàu có đều chìm hết xuống đất mà trở về cung rồng. Lúc ấy ba vị cư sĩ nói với nhau rằng: “Ba chúng ta, của cải vô số, kho tàng tràn đầy, chúng ta có được tài sản ấy là nhờ làm ăn chân chánh, không lừa gạt người khác, cho nên tài sản ấy không bao giờ bị nước lửa, trộm cướp, phép vua xâm đoạt được”. Người trong thành nghe nói vậy, cho họ là khoe khoang và làm trái luật pháp, nên họ cùng nhau kéo đến nhà ba vị này hỏi:

–Của cải của bảy nhà giàu kia đều chui xuống đất mà về cung rồng, nghe nói ba vị nói với nhau rằng: “Của cải tài sản của mình có được là do làm ăn chân chánh chứ không phải bởi lừa dối ai”. Vậy có bằng chứng gì đáng tin hay không?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc ấy ba vị cư sĩ mỗi vị đều lấy ra mười cân chia làm sáu phần, trao cho dân chúng và bảy chủ nhà bị mất cửa, rồi đem đến suối rộng ném vàng xuống đó, thì nước bỗng sôi lên sùng sục như vạc nước sôi. Vua rồng kinh sợ liền sai Long nữ đem số vàng ấy trả lại, xin lỗi và khiến những người này trở về. Tiền của do làm ăn chân chính mới được tồn tại, không bao giờ bị xâm đoạt bởi nước lửa, trộm cướp. Cửa phi nghĩa có được do lừa gạt người, đó là không đúng đạo lý, thì nó bị xâm đoạt bởi nước, lửa, trộm cướp, nhà vua. Bảy nhà kia nằm trong ý nghĩa đó. Cho nên nói: Gia sản là không thường còn (vô thường).

M

*Muốn thấy chân thật
Ưa nghe nói pháp
Dứt bỏ bốn sển
Ấy gọi lòng tin.*

Muốn thấy chân thật: Nếu có lòng tin vững chắc, đến đánh lễ Thánh hiền, xây dựng tinh xá, tháp, chùa, lễ kính bậc pháp sư cao đức, thăm hỏi nghe lời chỉ dạy, ưa nghe nói pháp như trong kinh nói. Nếu có người dính mắc vào thú vui thế tục không thiếu thứ gì thì đã tạo cho mình năm điều thiếu sót. Năm điều đó là? Người này thích bàn luận việc gia đình, nếu vào trong chúng liền nghe thầy dạy bảo: Hễ người giữ hạnh thì phải giống như bậc Thánh hiền, người này im lặng hối hận, thề không vào trong chúng, cho rằng những gì mà mình ưa thích thì bị mọi người quở trách, đối với mình không có ích gì, thì vào trong chúng làm chi. Do không vào trong chúng nên không được thấy Hiền thánh, do không thấy Hiền thánh nên không được nghe pháp, do không được nghe pháp nên bị đọa làm phàm phu, rơi vào ba đường ác, đó gọi là điều thiếu sót thứ nhất đối với luật pháp Hiền thánh.

Lại nữa, người này ý còn ham mê ái dục, vui chơi tự do, nếu vào trong chúng nghe các pháp sư nói pháp, đối với những căn dục làm người này trong tâm hối hận, thề không vào trong chúng, cho rằng những gì mà mình ưa thích bị mọi người quở trách, đối với mình vô ích, thì vào trong chúng làm gì. Do không vào trong chúng, nên không thấy Thánh hiền, do không thấy Thánh hiền, nên không được nghe pháp, do không được nghe pháp nên bị đọa làm phàm phu, rơi vào ba đường ác, đó gọi là điều thiếu sót thứ hai đối với luật pháp Hiền thánh.

Lại nữa, người này biết người thân đi xa, tâm thường thương nhớ vào trong chúng, được nghe thầy dạy, đi xa có hại cho sự tu học, biết người thân mong chờ, xa thầy, xa chúng hội, không đến chỗ rất rạo, người ấy tâm hối hận thề không vào trong chúng, cho rằng những gì mà mình ưa thích thì bị mọi người chê bai, đối với mình vô ích, thì vào trong chúng làm gì. Do không vào trong chúng nên không thấy Thánh hiền, do không thấy Thánh hiền nên không được nghe pháp, do không được nghe pháp nên bị đọa làm phàm phu, rơi vào ba đường ác, đó gọi là điều thiếu sót thứ ba đối với luật pháp Thánh hiền.

Lại nữa, người này biết người thân của mình bị chúng Tăng tấn xuất vào trong chúng nghe thầy dạy bảo, bèn hối hận chê trách người thân của mình mình. Người này tâm hối hận, thề không vào trong chúng, cho rằng những gì mà mình ưa thích thì bị mọi người chê bai, đối với mình vô ích, thì vào trong chúng làm gì. Do không vào trong chúng, nên không thấy Thánh hiền, do không thấy Thánh hiền nên không được nghe

pháp, do không được nghe pháp nên bị đọa làm phàm phu, rơi vào ba đường ác, đó gọi là điều thiếu sót thứ tư đối với luật pháp Thánh hiền.

Lại nữa, người này biết người thân mình sắp chết, cho nên buồn bã, thương yêu không dứt. Nếu vào trong chúng, nghe thầy dạy bảo là sau khi chết, thân thức lìa bỏ thì liền nhập thai. Người này không tin, cho là mất hẳn, sau đó sinh tâm hối hận, thể không vào trong chúng, cho rằng những gì mà mình ưa thích thì bị mọi người chê bai, đối với mình vô ích, thì vào trong chúng làm gì. Do không vào trong chúng, nên không thấy Thánh hiền, do không thấy Thánh hiền nên không được nghe pháp, vì không được nghe pháp nên bị đọa làm phàm phu, rơi vào ba đường ác, đó là điều thiếu sót thứ năm đối với luật pháp Thánh hiền.

Đó là năm điều thiếu sót do không vào trong đại chúng mà gây ra. Thế cho nên nói: Muốn thấy các điều chân thật, phải ưa nghe nói pháp.

Dứt bỏ bồn sên: Trong các thứ dơ bẩn thì tâm bồn sên là dơ bẩn nhất. Người có tâm ô nhiễm thì không thể đến với đạo. Bồn sên, ganh tị ngăn trở tâm bố thí của người, cắt đứt cội gốc các công đức. Nếu người tu hành, tâm nguội lạnh như tro than, giữ lòng bền chặt như đất, dù gặp tài sản vật báu, vẫn không bao giờ ham muốn, coi tài sản vật báu kia như gạch ngói không khác. Chỉ tin vào đạo, không theo thói điên đảo, cho nên nói: Dứt bỏ bồn sên, ấy gọi lòng tin.

M

Tin qua được sông

Phước ấy khó đoạt

Cấm ngăn được trộm

Sa-môn vui đồng.

Tin qua được sông: Tâm dốc lòng tin thì không có gì cản trở nổi. Như người ta thường nói là: Đi gần, nếu đi xa thì thường bị người ta gạt gẫm. Tiến tới trước thì thật là gian nan, nhưng không sợ gì lời dối gạt. Người đã có lòng tin rồi thì cứ thế mà bước, dù có gặp gian nan vẫn lướt qua dễ dàng. Một người nọ có lòng tin thẳng thắn định qua bên kia sông, bèn hỏi người đi đường rằng:

–Sông này sâu hay cạn?

Đáp rằng:

–Chỉ tới mắt cá chân thôi.

Người này vững niềm tin, liền lội qua sông, thật y như lời người kia nói. Nhờ người này có lòng tin nên sau khi chết, sinh vào nơi nào cũng không trái lời. Người có lòng tin được mọi người tôn kính, cho là người phước đức, cho nên nói: lòng tin có khả năng đưa người ta qua bên kia sông.

Phước ấy khó đoạt: Xưa, có một người phạm nào luật pháp vua, gia sản tài vật đều bị sung vào của quan. Vua ra lệnh cho y phải giao nộp cho quan hết sổ bộ về tài sản. Người ấy lại đem nộp cho quan sổ bộ về phước đức. Vua hỏi anh ta:

–Ta ra lệnh cho người nộp sổ bộ về gia sản! Sao người lại nộp sổ bộ về phước đức làm gì?

Người kia thưa:

–Sổ bộ về gia sản đời sau của tôi, chính là sổ này. Còn sổ bộ gia sản đời này của tôi thì tùy bệ hạ ghi chép.

Nghe lời ấy, bỗng nhiên tâm ý vua bừng mở sáng ra, bèn đình chỉ, không ghi chép,

cho nên nói: Phước ấy khó đoạt.

Cấm ngăn được trộm: Xưa, trong thành Xá-vệ, có một vị trưởng giả, dốc lòng kính tin Tam bảo, có tâm nhân từ, bố thí, che chở chúng sinh, cứu giúp kẻ nghèo thiếu. Một hôm, trời đổ mưa to, sấm sét vang rền, bọn cướp đến nhà ông cướp trộm tài vật, nhưng trưởng giả hay kịp, bảo chúng:

–Người chớ đem tài sản ta đi, vì ta muốn cúng dường Sa-môn.

Nghe lời ấy, tên cướp nháy mắt, ra ám hiệu cho đồng bọn đứng im, không được cử động cướp và tên đầu sỏ bảo nhau rồi rút lui. Cho nên nói: Cấm ngăn được trộm, thầy Sa-môn sống an lạc nơi đồng vắng.

M

Sa-môn thường đến

Người trí an vui

Còn người dốc tin

Thì sinh hoan hỷ.

Sa-môn thường đến: Thấy bậc Sa-môn thì tâm ý bừng mở sáng ra, cung cấp những gì vị ấy cần, thường hỏi han, cúng dường bốn thứ như y phục, thức ăn, giường nệm, đồ nằm, thuốc men trị bệnh, cho nên nói: Sa-môn thường đến, người trí được an vui.

Còn người dốc tin: Làng xóm bên cạnh, thấy người này làm việc phước đức, đều vui mừng, cùng nhau tu tập điều lành, cho nên nói: Còn người dốc tin.

Thì sinh hoan hỷ: hoặc có người từ xa mới tới, cùng phát tâm hoan hỷ, đích thân thờ phượng, cúng dường. Thầy Sa-môn luôn nhớ suy xét việc ra vào lui tới, với oai nghi lễ tiết, cho nên nói: Thì sinh luôn hoan hỷ.

M

Nếu người lo nghĩ

Tham áo cơm người

Người ấy đêm ngày

Ý không yên định.

Nếu người lo nghĩ: Khi xưa, Đức Phật chưa ra đời, lúc ấy chín mươi chín thứ ngoại đạo phát triển mạnh mẽ khắp nơi. Khi Như Lai ra đời thì mọi thứ tà đạo đều tự mất. Thấy các đệ tử theo Ngài đều được cúng dường, bọn ngoại đạo dị học sinh tâm ganh ghét cạnh tranh. Chúng thấy ai được lợi dưỡng thì bực dọc khổ não, phỉ báng rồi bỏ đi. Đó gọi là ngoại đạo sinh tâm ganh ghét.

Thỉnh thoảng có người, dù đã xuất gia sống trong giáo pháp, nhưng lại không tinh tấn siêng năng, bên ngoài thì giữ giới giống như ngoại đạo, bên trong thì thực hành những việc không thuần khiết, thấy ai được lợi dưỡng thì sinh tâm ganh ghét, bảo rằng ông cũng xuất gia, tôi cũng xuất gia, sao chỉ mình ông được phước, còn tôi thì lại không được. Như có hai vị La-hán nọ, công đức tu hành đầy đủ, không hơn kém nhau, nhưng một vị thì luôn được lợi dưỡng, còn vị kia thì đi khát thực từng nhà, nhưng vẫn không đủ ăn. Rồi vị này sinh tâm ngờ vực: “Vì sao chỉ mình ta, không được ai cúng dường? Sao thầy ấy lại được lợi dưỡng như thế?” Tâm đạo trong sạch mà mà còn khởi ý nghĩ như vậy, huống là phạm phu thì làm sao không sinh tâm ganh ghét? Chỉ khi nào thành Phật độc tôn trong ba cõi mới không bực tức vì bị hủy nhục. Người được cúng dường không lấy đó làm mừng mà giữ tâm như đất, không lúc nào thêm bớt, cho nên nói: Nếu người lo nghĩ, tham áo cơm của kẻ khác, người ấy suốt đêm ngày, ý không được yên định.

M

*Nếu người nhỏ sạch
Cội rễ lo nghĩ
Người ấy đêm ngày
Tâm được yên định.*

Nếu người nhỏ sạch: Sợ tội tương lai, không cho phát sinh duyên khổ kiếp sau, nhỏ hết cội gốc, không còn cho sinh mầm mống cũng lại như vậy. Nếu cắt đứt được cội gốc của sự lo nghĩ thì suốt đêm ngày họ sống trong an ổn. Khi ý đã định, hễ tâm muốn đến đâu thì tùy ý liền được đến. Cho nên nói: Nếu người nhỏ sạch cội gốc lo nghĩ thì người ấy đêm ngày tâm được yên định.

M

*Không tin, không tu
Ưa bẻ lời ngay
Như múc nước dơ
Đào giếng nổi bùn.*

Không tin, không tu: Vừa không gần gũi, vừa không vâng lời, không nói chuyện qua lại dù cùng làm chung một công việc nào đó. Pháp lành giảm bớt, pháp ác gia tăng, vụng về như kẻ múc nước mà lên tận núi cao, luống nhọc công sức mà không múc được nước. Hay như đào giếng lấy nước, nhưng chỉ đào được mớ đất bùn, không uống được. Cho nên nói: Không có lòng tin, không tu tập, ưa bắt bẻ những lời ngay thẳng, như đi múc nước vụng về, như đào giếng chỉ được nước bùn.

M

*Hiền trau dôi trí
Ưa nhìn nước trong
Như khéo múc nước
Để yên không quậy.*

Hiền trau giỏi trí: Bậc hiền chỉ cho đệ tử Phật, thường gần gũi thờ phụng, cúng dường Tam bảo, thường chiêm ngưỡng, không để thiếu khuyết thì được phước lớn. Người nào chưa đầy đủ giới thân thì có thể được đầy đủ giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát kiến tuệ thân. Như người yêu mến giáo pháp thì đêm ngày họ suy nghĩ, môi miệng khô khan, vẫn đeo đuổi mãi không lìa bỏ. Như nước trong veo mát lạnh không gợn đục, người tu hành cũng lại như vậy, có đầy đủ công đức Từ, Bi, Hỷ, Xả, nghĩ đến tất cả chúng sinh, rộng khắp, không tự vì mình, dứt sạch mọi kết sử, như đục, không sinh ấm giới nhập, không còn cội rễ. Cảm nhận thân mát mẻ, không còn hơi ấm, cho nên nói: Bậc Hiền lo trau dôi trí tuệ, ưa nhìn dòng nước trong, như người khéo múc nước, nhớ để lắng yên, không quậy đục.

M

*Tin, không nhiễm khác
Chỉ Hiền và Nhân
Không tốt, tránh xa
Đúng tốt thì học.*

Tin, không nhiễm khác: Nhiễm là chìm sâu trong kết sử, dâm, nộ, si đầy đủ ăn sâu trong xương tủy. Kẻ ô nhiễm ấy nên tránh xa. Vì sao? Vì lỗi lầm do họ gây ra quá nặng,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không đáng học tập, cho nên nói: có lòng tin, không nhiễm mọi thứ khác.

Chỉ Hiền và Nhân: Muốn được đạo tiên phải lìa xa tám nghiệp thế gian. Người tu hành thanh tịnh, đối với thân mình không nhiễm, cũng không nhiễm mọi thứ khác. Vì sao? Vì gốc nhiễm không nên gần gũi. Cho nên nói: Chỉ Hiền và Nhân.

Không tốt, tránh xa: Nếu là bạn xấu thì nên tránh xa như tránh nhà xí, như tránh chó dữ, trâu điên chạy cuồng, như né tránh ngựa chững, voi say cuồng, như tránh xa bọn gian manh, trộm cướp, cho nên nói: Thấy người không tốt liền tránh xa.

Đúng tốt thì học: Những người như thế đều là bậc Hiền thánh vâng giữ giới luật, đáng kính đáng quý, trời, người đều tôn trọng, như nước trong veo vừa mát vừa ngọt, như người khao khát muốn được gặp Tỳ-sa-môn, như được của quý báu, không còn lo lắng gì, như người hái bông phải đến vườn bông, người tìm trân báu phải ra biển cả, cho nên nói: Đúng là người tốt thì nên học theo.

